

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 615/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu và hoàn trả phí nhập học, học phí, phí sử dụng khu
nội trú và các loại phí khác năm học 2025-2026**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/9/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 5483/QĐ-ĐCT ngày 04/4/2025 của Đoàn Chủ tịch TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐHV ngày 22/4/2025 của Hội đồng Học viện về việc thông qua phương án học phí năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-HVPNVN ngày 22/4/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam quy định mức thu phí nhập học, học phí, phí sử dụng khu nội trú và các loại phí khác năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-HVPNVN ngày 03/6/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc bổ sung một số nội dung trong Quyết định số 399/QĐ-HVPNVN ngày 22/4/2025 quy định mức thu phí nhập học, học phí, phí sử dụng khu nội trú và các loại phí khác năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Công tác sinh viên; Viện Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về mức thu lệ phí xét tuyển, lệ phí nhập học cụ thể như sau:

1. Đối với chương trình đào tạo đại học chính quy:

- Lệ phí xét tuyển đại học (sau lịch xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo - nếu có): 100.000 đồng/nguyên vọng;

- Lệ phí xét tuyển theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên kết quả thi THPT quốc gia năm 2025: Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT;
- Lệ phí nhập học: 100.000 đồng/sinh viên;
- Lệ phí xét tuyển thử nghiệm hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ (thu, duyệt, tư vấn hồ sơ cho thí sinh).

- Lệ phí xác minh văn bằng, chứng chỉ đầu vào: 200.000 đồng/ sinh viên

2. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ:

- Lệ phí nộp hồ sơ: 200.000 đồng/ hồ sơ;
- Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/học viên (nếu tổ chức xét tuyển);
- Lệ phí thi đầu vào: 200.000 đồng/môn (nếu thi tuyển);
- Lệ phí nhập học: 200.000 đồng/học viên;
- Lệ phí xác minh văn bằng, chứng chỉ: 300.000 đồng/học viên;
- Lệ phí bổ sung kiến thức (cho từ 8 thí sinh trở lên): 500.000 đồng/tín chỉ; (Trường hợp dưới 8 thí sinh căn cứ vào số lượng cụ thể thông báo tới thí sinh);
- Lệ phí ôn tập, hệ thống kiến thức: 600.000 đồng/tín chỉ;
- Lệ phí thẻ học viên: 110.000 đồng/thẻ;
- Lệ phí sử dụng tài khoản cơ sở dữ liệu khoa học: 500.000 đồng/năm học;

3. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ:

- Lệ phí xét tuyển: 1.500.000 đồng/học viên;
- Lệ phí nhập học: 200.000 đồng/học viên;
- Lệ phí xác minh văn bằng, chứng chỉ: 300.000 đồng/học viên;
- Lệ phí xét hồ sơ: 200.000 đồng/hồ sơ;
- Lệ phí bổ sung kiến thức (cho từ 8 thí sinh trở xuống): 500.000 đồng/tín chỉ; (Trường hợp trên 8 thí sinh căn cứ vào số lượng cụ thể thông báo tới thí sinh);
- Lệ phí thẻ học viên: 110.000 đồng/thẻ;
- Lệ phí sử dụng tài khoản cơ sở dữ liệu khoa học: 500.000 đồng/năm học;

Điều 2. Quy định về mức thu học phí các chương trình đào tạo:

1. Đại học chính quy và vừa học vừa làm

Đơn vị tính: đồng/tín chỉ

STT	Ngành	Định mức	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	529.000	
2	Quản trị kinh doanh hệ chất lượng cao	899.000	
3	Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh	899.000	

STT	Ngành	Định mức	Ghi chú
4	Luật kinh tế	529.000	
5	Luật	529.000	
6	Công nghệ thông tin	548.000	
7	Công tác xã hội	499.000	
8	Giới và Phát triển	499.000	
9	Truyền thông đa phương tiện	548.000	
10	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	529.000	
11	Tâm lý học	529.000	
12	Kinh tế	529.000	
13	Kinh tế số	529.000	
14	Marketing	529.000	

*** Ghi chú:**

- Chế độ ưu đãi: **Giảm 5%** trên tổng học phí trong trường hợp sinh viên hệ chính quy nộp ngay khi nhập học hoặc tuần đầu tiên của học kỳ I cho cả 01 năm học (bao gồm 40 tín chỉ học chuyên môn và 8 tín chỉ giáo dục quốc phòng).

2. Chương trình đào tạo Thạc sĩ

Đơn vị tính: đồng/tín chỉ

STT	Ngành	Định mức	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	899.000	
2	Công tác xã hội	899.000	
3	Luật	899.000	
4	Kinh tế học (dự kiến)	899.000	
5	Tâm lý học lâm sàng	950.000	

*** Ghi chú:**

- Chế độ ưu đãi: **Giảm 5%** học phí cho học viên là cựu sinh viên, cán bộ Hội LHPN Việt Nam các cấp đi học.

3. Chương trình đào tạo Tiến sĩ

Đơn vị tính: đồng/tín chỉ

STT	Ngành	Định mức	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	1.250.000	
2	Công tác xã hội	1.250.000	

*** Ghi chú:**

- Chế độ ưu đãi: **Giảm 5%** học phí cho học viên là cựu sinh viên, cán bộ Hội LHPN Việt Nam các cấp đi học.

Điều 3. Quy định về mức thu Khu nội trú, Bảo hiểm y tế và các loại phí khác (áp dụng đối với hệ đại học chính quy)

1. Định mức sử dụng khu nội trú:

- Phí sử dụng khu nội trú nhà A1: 270.000 đồng/sinh viên/tháng, không bao gồm tiền vệ sinh, điện, nước và các dịch vụ khác,

- Phí sử dụng khu nội trú tòa nhà A2: 500.000 đồng/sinh viên/tháng, không bao gồm tiền vệ sinh, điện, nước, thang máy và các dịch vụ khác.

- Quy định mức thu các khoản phí đi kèm:

+ Phí dịch vụ vệ sinh, nước, dịch vụ vắt quần áo: 80.000 đồng/sinh viên/tháng

+ Phí sử dụng thang máy: 50.000 đồng/sinh viên/ tháng,

- Tiền đặt cọc cơ sở vật chất:

+ Đối với sinh viên đăng ký ở tại khu Nhà A1: 300.000 đồng

+ Đối với sinh viên đăng ký ở tại khu Nhà A2: 500.000 đồng

(Sinh viên có trách nhiệm nộp tiền đặt cọc cơ sở vật chất vào đầu kỳ học. Trong thời gian lưu trú, nếu sinh viên làm hư hỏng tài sản của Học viện hoặc không thực hiện việc dọn vệ sinh phòng khi hết hạn hợp đồng, khoản đặt cọc sẽ được sử dụng để thanh toán chi phí sửa chữa, thay thế tài sản và/hoặc chi phí vệ sinh. Trường hợp sinh viên không vi phạm các quy định nêu trên, toàn bộ số tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả đầy đủ khi kết thúc thời gian ở).

2. Bảo hiểm y tế sinh viên (bắt buộc).

- Đối với sinh viên khoá 13:

+ Bảo hiểm y tế đến tháng 12/2026.

+ Thời gian tham gia bảo hiểm: từ 1/10/2025 đến 31/12/2026

+ Mức đóng: 4,5% mức lương cơ sở, cụ thể:

$$2.340.000 \times 4,5\% \times 70\% \times 15 \text{ tháng} = 1.105.650 \text{ đồng}$$

(Học viện sẽ có thông báo điều chỉnh trong trường hợp có thay đổi mức lương cơ sở).

- Đối với sinh viên các khoá còn lại: Phòng Công tác sinh viên triển khai Thông báo thu bảo hiểm y tế năm 2026 vào tháng 11/2025.

3. Các loại phí khác:

- Khám sức khỏe đầu vào: áp dụng đối với sinh viên bắt đầu vào học tại Học viện mức thu: 200.000 đồng/ sinh viên.

- Bộ thẻ sinh viên: bao gồm thẻ đa năng (tích hợp thẻ sinh viên, thẻ thư viện và thẻ ATM) và bộ dây đeo thẻ: áp dụng đối với sinh viên, học viên bắt đầu vào học tại Học viện: 110.000 đồng/sinh viên.

- Sổ tay sinh viên: áp dụng đối với sinh viên bắt đầu vào học tại Học viện: 80.000 đồng/sinh viên/khoá.

- Đồng phục thể dục (01 bộ mùa hè + 01 áo khoác mùa đông): dự kiến 380.000 đồng/sinh viên/khoá (sinh viên may đo và chi trả trực tiếp cho đơn vị cung cấp)

- Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin (tài khoản học tập LMS; email; wifi): 100.000đ/ sinh viên/ năm học.

- Chi phí vở văn bằng đối với sinh viên tốt nghiệp: 200.000 đồng/ sinh viên

Điều 4. Quy định về mức thu phí tổ chức và xuất bản đối với các bài viết kỷ yếu khoa học quốc tế, quốc gia của Học viện Phụ nữ Việt Nam được chấp nhận xuất bản (trừ trường hợp giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng của Học viện trong vòng 3 năm tính từ thời điểm lập kế hoạch tổ chức Hội thảo, thành viên ban tổ chức, ban biên tập) quy định cụ thể như sau:

- Phí tổ chức và xuất bản đối với bài viết kỷ yếu khoa học viết bằng Tiếng Việt: Cấp Học viện 500.000đ/ bài; cấp Quốc gia 1.000.000đ/ bài; cấp Quốc tế: 1.500.000 đồng/ bài

- Phí tổ chức và xuất bản đối với bài viết kỷ yếu khoa học viết bằng tiếng Anh: Cấp Học viện 1.000.000đ/ bài; cấp Quốc gia 1.500.000đ/ bài; cấp Quốc tế: 2.500.000 đồng/ bài

Điều 5. Quy định về việc hoàn trả các khoản học phí, phí nhập học đối với tân sinh viên xin thôi học:

- Học viện trả lại 90% tổng học phí đối với trường hợp thôi học từ khi có Quyết định công nhận sinh viên cho đến tuần học đầu tiên của năm học; 80% tổng học phí đối với trường hợp thôi học ở tuần học thứ hai của năm học; 70% tổng học phí đối với trường hợp thôi học ở tuần học thứ ba của năm học; 60% tổng học phí đối với trường hợp thôi học ở tuần học thứ tư của năm học.

Các trường hợp thôi học từ tuần thứ năm trở đi của năm thứ nhất và từ năm thứ hai chỉ được rút hồ sơ, không được hoàn trả các khoản đã nộp.

Tính tổng số tín chỉ của năm học: 40 tín chỉ x định mức học phí tín chỉ theo từng ngành học đã được công bố.

Khoản giữ lại để bù đắp chi phí dịch vụ quản lý, triển khai hoạt động tuyển sinh, tổ chức nhập học, tổ chức đào tạo, công tác sinh viên.

- Không hoàn trả các khoản phí khác đã được triển khai thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện và cố vấn học tập được quy định trong Phụ lục kèm theo Quyết định.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các quy định trước đây có liên quan. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện, cố vấn học tập và người học có trách nhiệm thực hiện quyết định này. *re*

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT Hội LHPN Việt Nam (để b/c);
- Thành viên BGD Học viện;
- Văn phòng (Phòng Tài chính) Hội LHPN VN;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện;
- Lưu (VT, ĐT, TCKT, CTSV, TCHC, VCNTT).

GIÁM ĐỐC



PGS. TS. Trần Quang Tiến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 615/QĐ-HVPNVN ngày 11 tháng 6 năm 2025)

I/ Trách nhiệm của các đơn vị trong Học viện

1. Phòng Đào tạo:

- Phòng Đào tạo và các khoa, viện: Lồng ghép nội dung học phí vào các Thông báo, Đề án, tài liệu tuyển sinh, giới thiệu về ngành, chương trình đào tạo; tham gia giải thích, tư vấn cho thí sinh và các đối tượng có nhu cầu, phản ánh các ý kiến điều chỉnh;
- Xác lập, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ số tín chỉ của từng chương trình đào tạo và đăng ký học của từng người học trong mỗi học kỳ để phòng Tài chính kế toán xác lập học phí phải thu đối với cả chương trình và từng người học;
- Có trách nhiệm thông báo các khoản thu cho sinh viên liên quan đến tuyển sinh, liên kết đào tạo, tổ chức đào tạo và trên trang thông tin điện tử quản lý đào tạo của Học viện;

2. Phòng Tài chính kế toán:

- Xây dựng lộ trình cụ thể học phí trước từng năm học, học kỳ, ban hành các thông báo sớm để SV nắm bắt được và chủ động phương án cũng như kinh phí học tập;
- Kiểm tra, đối soát và cập nhật học phí của sinh viên lên hệ thống quản lý đào tạo và Cổng thông tin người học đảm bảo chính xác, kịp thời;
- Chủ động xây dựng phương án cho Ban Giám đốc để tham mưu trình đơn vị cấp trên xin cấp nguồn kinh phí ngân sách nhà nước liên quan đến các chế độ miễn/giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập, trợ cấp xã hội,...đảm bảo đúng quy định, giúp các đối tượng người học được hưởng yên tâm học tập;
- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, hệ thống chuyển đổi số trong thanh toán, tổng hợp, báo cáo về kết quả thu – chi từ nguồn học phí và các nguồn tài chính khác;
- Có trách nhiệm thông báo cho sinh viên về mức thu học phí, thời gian thu, hình thức thu; thực hiện thu, quản lý học phí, phí sử dụng khu nội trú và các loại phí dịch vụ khác theo quy định;

3. Phòng Công tác sinh viên:

- Quán triệt đến cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm để truyền thông đầy đủ, kịp thời ngay trong tháng 6-7/2025 đến người học; giải thích đầy đủ các ý kiến của người học; nắm bắt, tổng hợp ý kiến của người học qua kênh cố vấn học tập/ giáo viên chủ nhiệm để tham mưu giải pháp động viên, ổn định tư tưởng đối với người học;
- Có trách nhiệm lập danh sách sinh viên, xác định mức miễn, giảm học phí và các chế độ khác, phối hợp với phòng Tài chính Kế toán thực hiện các thủ tục đề nghị Nhà nước cấp bổ sung ngân sách, triển khai kịp thời đến cố vấn học tập để các bên cùng có trách nhiệm thông báo, nhắc nhở, đôn đốc sinh viên nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản học phí và phí theo quy định;



4. Phòng Tổ chức hành chính:

- Phối hợp cùng Viện CNTT đẩy nhanh hoàn thiện phân hệ chuyển đổi số về tài chính kế toán, tuyển sinh để đảm bảo ứng dụng dịch vụ thanh toán, kiểm soát tài chính trực tuyến; tham mưu phân quyền và các giải pháp đảm bảo an ninh mạng đối với toàn hệ thống chuyển đổi số;
- Có trách nhiệm thông báo nội dung của Quyết định này liên quan đến cơ sở vật chất, đưa đầy đủ, chính xác các định mức thu/chi vào các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác sử dụng cơ sở vật chất, khu nội trú và các dịch vụ khác;

5. Viện công nghệ thông tin:

- Đăng tải thông tin lên cổng Thông tin điện tử và các tài liệu truyền thông cấp Học viện ra bên ngoài xã hội; đầu mối giám sát công tác truyền thông về học phí, các khoản thu; tổng hợp ý kiến phản ánh để gửi phòng Tài chính kế toán tham mưu điều chỉnh;
- Có trách nhiệm thông báo nội dung của Quyết định này liên quan tới chi phí dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác;

6. Cố vấn học tập:

- Thông tin đầy đủ về phương án thu học phí đến người học ngay từ đầu học kỳ, năm học, các buổi họp lớp, đảm bảo 100% SV thuộc lớp quản lý nắm bắt được cơ chế, phương án học phí;
- Quan tâm theo dõi, nắm bắt tình hình, ghi nhận các ý kiến phản hồi của người học về vấn đề học phí để phản ánh đến các đơn vị có liên quan; đề xuất các giải pháp xử lý dư luận liên quan đến vấn đề học phí (nếu có); *ye*

